TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 299/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – VĨNH LONG

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 , 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 463/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Bùi Nhựt Q, sinh ngày 05/01/1984; CCCD số: 083084017566 cấp ngày 13/5/2026. Địa chỉ: Tổ số C, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ liên lạc: Ấp F (Tổ A, ấp F cũ), xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Thị Đ, sinh ngày 01/01/1990; CCCD số: 087190016728 cấp ngày 08/05/2022. Địa chỉ: Tổ H, ấp D, xã P, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ liên hệ: Ấp N, xã T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Nhựt Q và bà Lê Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh vĩnh Long, cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/01/2017, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Ông bà nhìn nhận không thể chung sống với nhau được nữa nên tự nguyện làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Thấy rằng tình cảm giữa ông bà không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc thuận tình ly hôn của ông Q và bà Đ hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Bùi Nhựt Q và bà Lê Thị Đ có một người con chung là Bùi Chí T, sinh ngày: 03/08/2017. Ông Q và bà Đ thống nhất với nhau khi ly hôn thì bà Lê Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi người con chung là Bùi Chí T, sinh ngày: 03/08/2017 (Bùi Chí T đang sống chung với bà Đ và có nguyện vọng được sống chung với bà Đ). Ông Bùi Nhựt Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, các đương sự có quyền thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Bùi Nhựt Q và bà Lê Thị Đ thống nhất tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Nhựt Q và bà Lê Thị Đ thuận tình ly hôn nhau. Quan hệ hôn nhân giữa ông Bùi Nhựt Q và bà Lê Thị Đ chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

- *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Ông Bùi Nhựt Q và bà Lê Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

- *Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:* Ông Bùi Nhựt Q và bà Lê Thị Đ thống nhất với nhau khi ly hôn thì bà Lê Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi người con chung là Bùi Chí T, sinh ngày: 03/08/2017 (Bùi Chí T đang sống chung với bà Đ và có nguyện vọng được sống chung với bà Đ). Ông Bùi Nhựt Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, các đương sự có quyền thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản khi ly hôn*: Ông Bùi Nhựt Q và bà Lê Thị Đ thống nhất tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

[2] Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Nhựt Q và bà Lê Thị Đ nhận chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng/người, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông bà đã nộp là 300.000 đồng (150.000đồng/người) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002821 ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Bùi Nhựt Q và bà Lê Thị Đ đã nộp đủ lệ phí nên không phải nộp thêm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT,TT và THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm